Quyển 22 (Kinh số 576 - 603)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 22 653

QUYỂN 22

576. VƯỜN NAN-ĐÀ1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu soi khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ bạch Phật:

IGiông ở rừng Nan-đà,2 Trọn chẳng được hỷ lạc, ở cung trời Đao-lợi, Được danh xưng Thiên đế.

Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:

Ông trẻ con đâu biết, A-la-hán đã nói,

Các hành đều vô thường, Thảy là pháp sanh diệt,

Có sanh thì sẽ diệt, Tịch diệt mới thật vui.

Lúc ấy, thiên tử kia lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,

Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử ấy nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ dưới chân đức Phật rồi biến mất.

***

577. BUỘC RÀNG3

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.576. 0153c05). Tham chiếu: Biệt Tạp.(7102. 0100.161. 0435a06); Tăng.(T.02. 0125.31.9. 0672b03); s. 1.11 -1.5. 2 Nguyên tác ^Nan-da lâm (Nandana), tên một khu vườn ở cõi trời Đao-lợi, còn gọi là vườn Hoan Hỷ). 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Thơ.(T.02. 0099.577. 0153c20). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.162. 0435a22); BịệÍTạp.(702. 0100.299. 0476ỒỒ25); s. 10.2 L 206.

654 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia liền dùng kệ hỏi: Đoạn trừ mọi buộc

ràng, Bậc Mâu-ni không nhà, Sa-môn hành giáo hóa, Tôi lại không ngợi ca. LÚC ây, The Tôn noi kẹ đáp: Tất cả loài chúng sanh, Thảy trói buộc lẫn nhau, Người trí nhìn thấy vậy, Lẽ nào không thương đau? Thiện Thệ xót chúng sanh, Nên thường khuyên dạy họ, Người thương xót chúng sanh, Mới là người đúng pháp. Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn5 Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 578. BIÊT HỔ THẸN4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. J Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi: Thường hành tâm hổ thẹn, Người này luôn luôn có, Khéo xa lìa điều ác, Như tuấn mã nhìn roi. Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Thường hành tâm hổ thẹn, Người này thật ít có, Khéo xa lìa điều ác, Như tuấn mã nhìn roi. Thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.578. 0154a06). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 01Ỏ0.163. 0435b08); s. 1.18 - L 7

QUYỂN 22 655

579. CHÁNH PHÁP5

Tôi nghe như vầy:

Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. ,

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. ỘC.

Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:

Không tu theo Chánh pháp, Tham đăm các tà kiên,
Ngủ mê không tỉnh giác, Nhiều kiếp tâm ngộ chăng?

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

Chuyên tu theo Chánh pháp, Xa lìa nghiệp bất thiện,
Là La-hán lậu tận5 Bậc giải thoát ở đời.

Thiên tử kia lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn?
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử kia nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất.
***

580. ĐIỀU PHỤC6

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. J

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi:

Nương pháp để điều phục, Không rơi vào tà kiến,
Tuy còn đắm ngủ nghỉ, Nhưng sẽ tùy thời ngộ.

Thê Tôn noi kê đáp:

Khéo nương pháp điêu phục, Không rơi vào tà kiên,
Sẽ dứt sạch vô minh, Thoát ái nhiễm thường tình.

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.579. 0154a20) Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.164. 0435ỒỒ21); s. 17 - L 4. 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.580. 0154ỒỒ05). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.165. 0435C05); s. L8 - L 4.

Thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 581. ĐƯỢC NÓI TÔI, CỦA TÔI7 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật rồi lạy sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi: Như Tỳ-kheo La-hán? Việc cân làm đã xong, Các lậu đều dứt sạch, Mang thân sau cùng này, Có thể nói là "t6i", Và cái "cha t6i" không? Bây giờ, The Ton noi kê đáp: Như Ty-kheo La-hán, Việc cần làm đã xong, Các lậu đều dứt sạch, Mang thân sau cùng này, Nếu có nói rằng "Cha tôr\ cũng không lỗi. Thiên tử lại dùng kệ hỏi: Nếu Ty-kheo La-han, Việc cân làm đã xong, Các lậu đều dứt sạch, Mang thân sau cùng này. Tâm nương vào ngã mạn, Mà nói rằng là Và nói là "cha t6i", Có thể nói thế không? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Đã xa lìa ngã mạn, Tâm ngã mạn không còn, Vượt ngã và ngã sở, Ta gọi là lậu tận. Đối với “của t6i” Tâm không còn chấp trước, Rõ danh tự thế gian, Bình đẳng giả danh nói. Thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe đức Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B(T.O2. 0099.581. o 154b 19). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.166. 0435c! 8); Đại trí độ luấn (Z25. 1509.1. 0064a21-a25); s. 1.25 - L 14.

582. DANH Tự LÀ GIẢ DANH8

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật rồi lạy sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng

Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.
Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi:
Như Tỳ-kheo La-hán, Sạch lậu, thân sau cùng,
Có thể nói là "t6i” Và cái "cha t6i" không?
The Ton noi kẹ đáp:
Như Tỳ-kheo La-hán, Lậu tận, thân sau cùng,
Cũng được nói là Cũng nói là "cha t6i."
Thiên tử kia lại dùng kệ hỏi:
Như Tỳ-kheo La-hán, Việc cần làm đã xong,
Đã sạch các hữu lậu, Chỉ còn thân sau cùng.
Sao còn nói có Và có cái "của tôf5?
The Ton nói kẹ đáp:
Như Tỳ-kheo La-hán, Việc cần làm đã xong,
Đã sạch các hữu lậu, Chỉ còn thân sau cùng.
Ta nói họ sạch lậu, Không còn chấp ngã sở?
Rõ danh tự thế gian, Bình đẳng giả danh nói.
Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ roi biên mát.
***

583. NGUYỆT THIÊN TỬ9 r , A . Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vua loài a-tu-la là La-hầu-la10 che phủ mặt trăng.11 Khi ấy, các thiên tử ở mặt trăng thảy đều sợ hãi, cùng đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và nói kệ ca ngợi:

8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.Q.02. 0099.582. 0154cl6). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. o l ỏo. 166.0435c 18); Đại trí đô luấn (Z25. 1509.1. 0064a21-a25); s. 1.25 - L 14. 9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.Q2. 0099.583. 0155a07). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.167. 0436a05); s. 2.9 -1. 50 10 La-hầu-la a-tu-la vương (,Rāhu asurinda). 11 Nguyệt thiên tử (Candimā), tên gọi của mặt trăng.

Kính lễ đấng Giác Ngộ, Bậc đã vượt mọi chướng, Nay chúng con gặp khổ, Nên đến quy y Ngài. Chúng con ở mặt trăng, Quy y đấng Thiện Thệ, Xin Ngài thương thế gian, Giải nạn a-tu-la. The Ton liên noi kẹ đáp: Phá tan mọi tăm tối, Ánh sáng chiếu hư không, Nay Tỳ-10"giá-na?12 Phóng ánh sáng thanh tịnh, La-hầu liền chạy tránh, Phóng bay nhanh như thỏ. La-hầu bỏ mặt trăng, Vội vàng quay trở về, Toàn thân toát mồ hôi, Trong lòng đầy khiếp sợ, Than tam đêu hon me, Giống như người bệnh nặng. Bấy giờ, có a-tu-la tên là Bà-tiĩ13 nhìn thấy a-tu-la La-hầu-la vội vàng từ bỏ mặt trăng mà quay về9 liền nói kệ: A-tu-la La-hâu, Sao vội bỏ mặt trăng? Than tam đêu hon me, Giống như người bệnh vậy. A-tu-la La-hầu-la nói kệ đáp: Cù-đàm đọc chú nguyện, Nếu không bỏ mặt trăng, Thì đau toi vỡ vụn, Chịu khổ như sắp chết. A-tu-la Bà-tn nói kệ: Phật xuất hiện, hiếm có, Giúp an ổn thế gian, Lời chú nguyện của Ngài, Khiến La-hầu bỏ ác. Đức Phật nói kinh này xong, các thiên tử ở mặt trăng nghe đức Phật dạy đều hoan hỷ và tùy

hỷ, đảnh lễ rồi rời đi. *** 584. DÒNG TỘC VÀ TRÓI BUỘC14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

12 Tỳ-lô-giá-na (,Verocana) chỉ cho mặt trời. 13 Bà-tn (,Vepacitti), một vị thần a-tu-la. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.584. 0155b05). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.168. 0436b02); S. 1719-1.8*

Khi ây? thiên tử này dùng kệ hỏi: Ngài có tông tộc không? Có tộc nối dõi không?15 Có thân thuộc gì không? Làm sao để giải thoát? The Ton noi kê đáp: Ta không có tông tộc, Cũng không tộc nối dõi, Dứt hẳn các thân thuộc, Giải thoát mọi buộc ràng. Lúc đó, thiên tử lại dùng kệ hỏi: Sao gọi là tông tộc? Tọc nôi dõi la ai? Thế nào là thân thuộc? Buộc chặt nghĩa là sao? Bay giơ, The Ton noi kệ đáp: Mẹ chính là tông tộc, Vợ là tộc nối dõi, Con cái là thân thuộc, Ái dục là trói buộc. Ta không tông tộc này, Cũng không tộc nối dõi, Và thân thuộc cũng không, Nên không còn trói buộc. Thiên tử lại nói kệ: Lành thay, không tông tộc, Cũng không tộc nối dối, Lành thay, không thân thuộc, Lành thay, thoát buộc ràng Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Đức Phật nói kinh này, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 585. KHÔNG VUI, KHÔNG BUÔN15 16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tháp Ưu-la-đề-na của họ Thích. Bấy giờ, Thế Tôn vừa mới cạo râu tóc. Vào cuối đêm, Ngài lấy y phủ lên đầu roi ngôi kiêt-già, thân ngay thăng, tâm không loạn động, buộc niệm trước mặt. Lúc này, gần bên tháp Ưu-la-đề-na có thiên thần cư ngụ, thân phóng ra ánh sáng, chiếu khắp tinh xá rồi bạch Phật rằng: Sa-môn! Ngài đang lo buồn sao?

Phật nói với thiên thần: Ta có mất mát gì đâu mà lo buồn?

15 Nguyên tác: Tộc bản ()Gia tộc. s. 1.19 - L 17: Kacci te kutikā natthi, kacci natthi kulāvaka kacci santānakā natthi, kacci muttosi bandhana 'ti. (Ngài không có chòi tranh / Ngài không có tổ ấm / Ngài không có con cháu / Ngài thoát mọi ràng buộc). Bản Hán đọc là kulā (gia tộc); SA .19 - L 17 đọc là kutikā (chòi tranh); Biệt Tạp.(T02. 0100.168. 0436b06) đọc là 4tgông cùm^, (tí). 16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.585. 0155b29). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.169. Ỏ436b27); s. 218 - L 54.

Thiên thần lại hỏi:

-Sa-môn! Ngài đang vui mừng ư?

Phật nói với thiên thần:

-Ta có được gì đâu mà vui mừng?

Thiên thần lại hỏi:

Sa-môn! Ngài không lo buồn cũng không vui mừng phải không?

Phật nói với thiên thần:
Đúng vậy, đúng vậy!
Bấy giờ, thiên thần dùng kệ hỏi:
Vì đã lìa phiền não, Hay không còn vui mừng,
Sao Ngài ở một mình, vẫn cảm thấy an vui?
,
The Ton noi kê đáp:
Ta buồn đâu mà thoát, Cũng chăng có mừng vui,
Ta không vui, không buồn, Cho nên sống một mình.
Thiên thần ấy lại dùng kệ hỏi:
Sao để được vô lo, Sao được không mừng vui,
Làm sao sống một mình, Không bị buồn phá hoại?
Thế Tôn nói kệ đáp:
Buồn phiền sanh mừng vui, Mừng vui sanh buồn phiền,
Không buồn cũng không vui, Thiên than hãy gìn giữ.
Thiên thần lại nói kệ:
Lành thay, không buồn phiền, Lành thay, không mừng vui.
Lành thay, sống một mình, Không buồn vui quấy phá.
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn?
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên thần ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ5 đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất.
***
586. NHƯ CỨU LỬA CHÁY ĐẦU 7
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, vào lúc cuối đêm, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật roi lạy sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu khắp rừng
Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.
17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.586. 0155c26). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.170. Ỏ436c29); s. 121 - L 13; s. 2.16 - L 53.

Khi ấy, thiên tử kia nói kệ:
Như gươm bén sát hại, Như cứu lửa cháy đầu,
Đoạn trừ lửa tham dục, Chánh niệm cầu giải thoát.
Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:
Như gươm bén sát hại, Như cứu lửa cháy dầu,
Đoạn trừ thân sau cùng, Chánh niệm cầu giải thoát.

Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên tử ấy nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, cúi đầu lễ chân
Phật roi biến mất.
***
587. RA KHỎI RỪNG SANH TỬ18
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, vào lúc cuối đêm, có thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật roi lạy sát chân Ngài. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu kháp rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc?
Khi ây, thiên tử dùng kệ hỏi:
Các thiện nữ vây quanh, Như chúng Tỳ-xá-chỉ,19
Trong rừng rậm si mê, Nhờ đâu được ra khỏi?
Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:
x 9
Chánh trực, đường băng phăng, Phương hướng, lìa sợ hãi, Cưỡi cỗ xe tịch mặc, Dùng tưởng pháp phủ che.20 Tàm, quý làm vòng cổ, Chánh niệm là dây buộc, Trí tuệ, người đánh xe, Chánh kiến dẫn đường trước CÔ xe mâu nhiệm ây, Cùng đưa cả nam, nữ, Ra khỏi rừng sanh tử, Chóng đến nơi an lạc.

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.587. 0156all). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7102. 0100.171. 0437al3); S. 1.46 -ỉ. 33. 19 Tỳ-xá-chỉ (Pisācā): Quỷ uống máu. 20 Nguyên tác: Chanh trực bình đẳng đạo, ly khủng bố chi phươỊIg, thừa tĩnh mặc chi xa, pháp tướng vinẫtphú(liw,•,).Tham chiếu: S. 1.46 -1. 69:
Ujuko nāma so maggo, abhayā nāma sã disā, ratho akūjano nāma, dhammacakkehi samyuto. (Đường áy tên chơn trực / Phương ấy danh vô úy / cỗ xe gọi vô thanh / Với pháp luân khéo ráp), HT. Thích Minh Châu dịch. Biệt Tạp.(T02. 0100.171. 0437a20):
Chánh ừyc danh vi đạo, vô úy danh phương tiện, vô thanh danh khoái lạc, năng phúc thiện giác quán (

Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên tử ấy nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân
Phật roi biến mất.
***
588. PHẬN NGƯỜI NHƯ cô XE21
Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, vào lúc cuối đêm, có thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật rồi lạy sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn Cấp Cô Độc.

Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi:

Xe bốn bánh, chín cửa,21
22 Chở đầy những tham dục,
Lún sâu trong bùn lầy, Voi lớn sao kéo ra?

Bây giơ, The Tôn noi kê đáp:

Cắt đứt dây ái hỷ, Tham dục và xấu ác,
Nhổ sạch gốc ái dục, Thẳng hướng đến Niết-bàn.

Thiên tử kia lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử ấy nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.

***

589. MONG ĐƯỢC GIÀU có23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, vào lúc cuôi đêm, có thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô Phật rồi lạy sát chân Ngài. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc?

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.588. 0156a29). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.172. Ò437b01); s. 1.29 -L 16; s. 2.28 L 63. 22 Tứ luân cửu môn (catucakkam navadvāram): cỗ xe gồm 4 bánh xe và 9 cửa, ẩn dụ chỉ cho thân thê con người, gôm 2 tay, 2 chân và 9 chỗ lim xuất bất tịnh. 23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.589. o 156b 14). Tham chiếu: Biệt Tạp.(702. 0100.183. 0439bl2); S. 1.28-L 15.

Khi ấy? thiên tử kia dùng kệ hỏi: Nước Lại-tra-bàn-đề,24 Có các khách thương buôn, Giàu sang nhiều của cải, Tranh nhau mong làm giàu, Tìm cách cầu tài lợi, Như đốt lửa cháy bừng. Tâm tranh thắng như thế, Dục tham thường rong ruổi, Làm sao để dứt tham, Hết cần cầu thế gian? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Lìa tục, sông không nhà, Không vợ con, tiền của, Trừ dục, tham, sân, si, La-hán sạch các lậu, Chánh trí, tâm giải thoát, Ái sạch, dứt phương tiện. Thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử ây nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lê sát chân Phật roi biến mất. *** 590. TỈNH THỨC VÀ NGỦ MÊ24 25 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. , Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, ở nước Câu-tát-la có một đoàn thương buôn cùng nhau đi buôn với năm trăm cỗ

xe vận chuyển. Trong khi đi qua một vùng hoang vắng, có năm trăm tên cướp rình rập theo sau, chúng chờ thời cơ thích hợp để ra tay cướp đoạt. Bấy giờ, tại nơi hoang vắng này có một vị thiên thần đang dừng nghỉ bên đường. Thiên thần ấy nghĩ thầm: “Ta nên đến chỗ các thương buôn nước Câu- tát-la đe hỏi nghĩa lý. Nêu họ vui lòng cho ta hỏi và giải nghĩa cho ta thì ta sẽ tìm cách giúp họ được an ổn, thoát khỏi nạn giặc cướp. Nếu họ không vui lòng với những câu hỏi của ta, ta sẽ bỏ mặc họ giống như những thiên thần khac?9 Sau khi suy nghĩ xong, thiên thần liền phóng ánh sáng trên thân tỏa chiếu khắp các cỗ xe của những thương buôn và nói kệ: Ai đối thức lại ngủ, Đối với ngủ lại thức, Người nào rõ nghĩa này, Hãy giảng nói giúp tôi.

24 Lại-tra-bàn-đề quốc ()được phiên âm từ Ratthavanta, chỉ cho một quốc gia, một xứ sở nào đó, không phai tên riêng của mọt nươc. 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.590. 0156c03). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.184. Ỏ439b29).

664 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, trong nhóm thương buôn đó có một ưu-bà-tắc rất kính tin Phật, Pháp và Tỳ-kheo-tăng; một lòng hướng về Phật, Pháp), Tăng; đã quy y Phật, Pháp, Tăng. Vị ưu-bà-tắc này đã không còn nghi ngờ đối với Phật, Pháp, Tăng, cũng không còn nghi ngờ đối với khổ, nguyên nhân của khổ, khổ diệt và con đường đưa đến kho diệt; đã rõ biết về bốn Thánh đế, nên chứng đạt quả vị giác ngộ thứ nhất.26 Vị ưu-bà-tắc này là bạn đồng hành cùng với các thương buôn trong đoàn. Lúc trời gần về sáng, ưu-bà-tắc kia ngồi thẳng tư duy, buộc niệm trước mặt và quán sát chiều thuận và chiều nghịch của mười hai nhân duyên. Nghĩa là quán sát: Vì cái này có mặt nên cái kia có mặt, vì cái này sanh khởi nên cái kia sanh khởi. Nghĩa là do vô minh có hành, do hành có thức, do thức có danh sắc, do danh sắc có sáu nhập xứ, do sáu nhập xứ có xúc, do xúc có thọ, do thọ có ái, do ái có thủ, do thủ có hữu, do hữu có sanh, do sanh nên có già, chét, buồn, đau, khổ, não, các sự khổ lớn như vậy tập hợp lại. Như vậy, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu nhập xứ diệt, sáu nhập xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già, chết, buồn, đau, khổ, não diệt, các sự khổ lớn như vậy đều diệt. Vị ưu-bà-tắc ấy tư duy như vậy xong, liền nói kệ: Với người thức, ta ngủ, Đối người ngủ, ta thức, Ta rõ biết nghĩa này, Sẽ giảng nói cho người. LÚC ây, thiên thân hỏi ưu-bà-tăc: "Thế nào gọi là đối với người thức thì ta gọi là ngủ? Thế nào là đối với người ngủ thì ta gọi là thức? Làm thế nào có thể rõ biết? Làm thế nào có thể giảng nói?" Bây giờ, ưu-bà-tăc nói kệ: Lìa tham và sân hận, Ngu si và ái dục, A-la-hán sạch lậu, Chánh trí, tâm giải thoát, Đó là người tỉnh thức, Với họ, ta ngủ mê. Không biết nhân sanh khổ, Và nguyên nhân của khổ, Đôi với các khô này, Phải dứt sạch không sót, Người không rõ đường chánh, Dần đến nơi hết kho, Đó là kẻ ngủ mê, Với họ, ta đang thức. Đoi người thức, ta ngủ, Với người ngủ, ta thức, Như vậy, khéo rõ nghĩa, Như thế, khéo giảng nói. Khi ấy, thiên thần lại nói kệ: Lành thay, ngủ đối thức, Lành thay, thức đối ngủ, Lành thay, khéo rõ nghĩa, Lành thay, khéo giảng nói. Đã lâu, nay mới rõ, Toàn thể các bạn lữ,

26 Nguyên tác: Đắc đệ nhất vô gián đẳng quả (),tức Sơ quả Tu-đà-hoàn. Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l,tr. 21; Tạp. B (T.02. 0099.23. 0005002).

QUYÊN 22 665

Nhờ ân lực của ông? Giúp cả đoàn thương buôn, Được thoát khỏi giặc cướp, Lên đường được an ổn. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Những thương buôn ở nước Câu-tát-la đều được an ổn lên đường và ra khỏi vùng hoang vắng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 591. THÂN, MIỆNG KHÔNG TƯƠNG ƯNG27 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ, trên một hòn đảo nọ có một ưu-bà-tắc đến thăm nhà một xru-bà-tăc khác roi cực lực chê bai vê dục như sau: "Dục này hư vọng không thật, là pháp giả dối, như trò huyễn hóa lừa gạt trẻ con." Thế nhưng sau khi về nhà thì vi iru-bà-tắc này lại phóng túng theo năm dục. Bấy giờ, tại nhà ưu-bà-tắc này có vi thiên thần đang trú ngụ, vị ấy nghĩ thầm: "Ưu-bà-tắc này không hơn gì so với các mi-bà-tắc khác, ngồi giữa chốn đông người rồi cực lực chê bai về dục, nào là: 'Dục này hư vọng không thật, là pháp giả dối, lừa gạt trẻ con nhưng khi về nhà thì chính mình lại phóng túng theo năm dục. Nay ta cũng nên khiến cho ông ta giác ng6." Thế rồi, thiên thần liền nói kệ: Giữa đám đông hội họp, ỏng chê dục vô thường, Lại tự chìm trong dục, Như bò lún bùn sâu. Ta xem trong hội kia, Các vị ưu-bà-tắc, Đa văn, hiểu rõ pháp, Giữ gìn các tịnh giới. Ong thay họ vui pháp, Lại nói dục vô thường, Sao tự mình theo dục, Không đoạn trừ tham ái? Cớ gì vui theo đời, Nuôi vợ, con quyến thuộc? Bấy giờ, vị thiên thần khai ngộ cho iru-bà-tắc kia như thế như thế. Ưu-bà- tắc đó được giác ngộ như thế như thế, rồi ngay đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, tinh tấn tu tập, dứt sạch các hữu lậu và chứng quả A-la-hán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.0099.591. 0157a26). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.185. Ò440a02). '

666 KINH TẠPA-HÀM _____

592. CẤP CÔ ĐỘC QUY Y28 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại bãi tha ma, ở trong rừng Hàn,29 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc vì có chút việc nên đến thành Vương Xá và ngủ lại đêm ở nhà một vị trưởng giả nọ. Trong đêm, trưởng giả cấp Cô Độc nghe thấy gia chủ này nói với vợ con, tôi tớ và những người giúp việc: Mọi người hãy thức dậy, chuẩn bị củi lửa, nấu cơm? làm bánh, sửa soạn thức ăn ngon và trang hoàng nhà cửa. Trưởng giả cấp Cô Độc nghe vậy, suy nghĩ: 66Nhà trưởng giả này hôm nay có tiệc gì đây? Hoặc là gả con gái, hoặc là cưới vợ cho con trai, hay là mời khách vua, quan?" Nghĩ xong, trưởng giả cấp Cô Độc liền hỏi trưởng giả kia: Nhà ông đãi tiệc gì sao? Gả con gái hay là cưới dâu? Hay là có mời khách vua, quan? Trưởng giả kia đáp: -Tôi không gả con, cũng không cưới dâu, lại cũng không có mời khách vua, quan gì cả. Tôi chỉ muốn thỉnh Phật và Tỳ-kheo-tăng đến để thiết trai cúng dường. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc vừa nghe đến danh tự "Phát" mà trước đến giờ chưa từng nghe thì trong lòng vô cùng hoan hỷ, toàn thân sởn gai ốc5 niềm vui dâng tràn, liền hỏi

trưởng giả kia: Vì sao gọi là Phật? Trưởng giả đáp: Có vi Sa-môn Cù-đàm thuộc dòng họ Thích-ca. Trong dòng họ Thích? vị này đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo và thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên được gọi là Phật. Trưởng giả cấp Cô Độc lại hỏi: -Thế nào là Tăng? Trưởng giả kia đáp: -Như người thuộc dòng Bà-la-môn phát tâm cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình để xuất gia theo Phật; hoặc những người thiện nam thuộc dòng Sát-lợi, dòng Tỳ-xá hay dòng Thủ-đà- la phát tâm cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình,

"8Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.O2. 0099.592. o 157bl 8). Tham chiếu: Biệt Tạp.(£02. 0100.186. 0440b02); Giao hỏa bệnh kinh (TOI. 0026.28. 0458Ồ28); s. l ó.
8 -I. 210. 29 Nguyên tác: Hàn lâm trung khâu trủng gian ().s. 10.8 - L 210: Rājagahe viharati sītavane (trú tại Vương Xá, trong bãi tha ma).

sông không gia đình đê xuất gia theo Phật thì đêu được gọi là Tăng. Hôm nay, tôi thỉnh Phật và hiện tiền Tăng đến để thiết lễ cúng dường. Trưởng giả cấp Cô Độc liền hỏi trưởng giả kia: Hôm nay, tôi có thể đến gặp đức Thế Tôn không?

Trưởng giả kia đáp: Ông cứ ở đây, tôi thỉnh Thế Tôn đến nhà, ông sẽ được gặp Ngài tại nhà tôi. Suốt đêm hôm ấy, trưởng giả cấp Cô Độc một lòng nghĩ đến Phật và ngủ rất an ổn. Bấy giờ, trời vẫn chưa sáng, nhimg trưởng giả cấp Cô Độc lại chợt thây có ánh sáng nên nghĩ răng trời đã sáng, liên rời khỏi nhà trưởng giả kia và đi về phía cổng thành. Vừa đến chân cổng thành thì đêm chỉ mới canh hai, cổng thành vẫn chưa mở. Theo luật lệ vua ban, phải có chỉ dụ mới được đi lại, vì lúc này chỉ mới vừa qua đầu đêm nên cổng thành vẫn còn đóng; qua khỏi nửa đêm thì cổng thành mới mở, để tiện cho người có nhu cầu đi lại sớm. Khi trưởng giả cấp Cô Độc thấy cổng thành mở, liền suy nghĩ: “Nhất định là trời đã sáng nên cổng thành đã mở.^, Thế rồi trưởng giả nương theo tướng ánh sáng ây và ra khỏi công thành. Ong vừa ra khỏi công thành thì tướng ánh sáng liền tắt, trời bỗng trở lại tối tăm. Trưởng giả cấp Cô Độc lòng rất lo sợ, toàn thân sởn gai ốc, tự nghĩ: "C6 lẽ bị người lạ hay là loài phi nhân, hoặc yêu ma, hoặc kẻ gian muốn khiến ta sợ hãi dây?" Thế rồi, ông muốn quay trở về. Bấy giờ, gần bên cổng thành có thiên thần đang cư ngụ. Vi thiên thần này phóng ra ánh sáng từ thân, chiếu soi cùng khắp từ cổng thành ấy cho đến bãi tha :. r __

ma trong rừng Hàn, roi nói với trưởng giả Cáp Cô Độc:
-Ông hãy đi về phía trước, sẽ được lợi ích tốt đẹp, nhớ đừng quay trở lại!
A _Ã • J ! J Ầ
The roi, thiên than liên noi kẹ:
1 • À __ / • 1 A _
Ngựa giỏi cả trăm con, Vàng ròng đủ trăm cân, Xe lừa và xe ngựa, Mỗi thứ đến một trăm. Đủ các thứ quý hiêm, Chất đầy khắp trên xe, Nhờ thiện căn đời trước, Được phước giàu sang này. Người có tâm kính trọng, Hướng Phật dù một bước, Sẽ được

phước nhiều hơn, Gấp mười sáu lần trên. Thế nên, này trưởng giả! Ông hãy tiến về trước, chớ có quay trở lại. Thiên thần lại nói kệ: Long tượng30 ở Tuyết Sơn, Trang sức toàn vàng ròng, Thân to, ngà dài, lớn, Đem nó thí cho người, So với phước hướng Phật, Bằng một phan mười sáu. Thế nên5 trưởng giả! Ông hãy mau tiến về phía trước, sẽ được lợi h lớn, chớ có quay lại.

30 Long tượng :Voi chúa.

Thiên thân lại nói kệ: Mỹ nữ Kim-bồ-xà/1 Số lượng đến trăm người, Đeo các thứ báu đẹp, Trang sức đầy châu ngọc. Dù đem họ thí hết, Phước đức kia cũng chí, Bằng một phần mười sáu, Phước hướng Phật một bước Thế nên, này trưởng giả! Ông hãy mau bước về phía trước, sẽ được lợi ích tốt đẹp, chớ có quay trở lại. Lúc này, trưởng giả cấp Cô Độc liền hỏi thiên thần: —Hiền giả! Xin hỏi Hiên giả là ai? Thiên thần đáp: -Tôi là Đại-ma-na-bà31 32 Ma-đầu-tức-kiện, trước đây là người quen biết với trưởng giả. Tôi nhờ công đức khởi tâm kính tin Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nên nay được sanh lên cõi trời và có nhiệm vụ trông coi cổng thành này. Vậy nên tôi bảo trưởng giả hãy đi về phía trước, chớ quay trở lại, bước tới sẽ được lợi ích, chớ có quay lại. Lúc này, trưởng giả cấp Cô Độc suy nghĩ: "Dức Phật xuất hiện ở thế gian quả thật không phải là điều bình thuơng, được nghe Chánh pháp cũng không phải là điều dễ dàng gì, vậy nên thiên thlìi mới khuyên ta hãy đến gặp Phát." Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc nương theo ánh sáng kia, đi qua bãi tha ma rừng Hàn. Vừa đúng lúc Thế Tôn rời khỏi phòng, ra ngoài kinh hành nơi đất trống. Từ xa trông thấy đức Phật, trưởng giả cấp Cô Độc liền bước đến trước Thế Tôn và cung kính thăm hỏi theo pháp của người thế gian: Thưa Thê Tôn! Ngài ngủ nghỉ có an ôn không? Khi ấy, Thế Tôn nói kệ đáp: Niết-bàn của Sa-môn933 Đó là thường an lạc, Không đam nhiễm ái dục, Được giải thoát hoàn toàn. Dứt tát cả mong câu, Điêu phục tâm rong ruồi, Khi tâm tịch lặng roi, Ngủ nghỉ luôn an ổn. Bấy giờ, Thế Tôn dẫn trưởng giả cấp Cô Độc đi vào trong tinh xá, bảo ngồi vào tòa, giữ thân ngay thẳng, buộc niệm trước mặt. Nhân đó, Thế Tôn vì trưởng giả mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho trưởng giả hoan hỷ.34

31 Nguyên tác: Kim-bo-xa quốc H, Kamboja, còn gọi là Cam-bo-gia quốc Kiểm- bô-xà quôc ,Cám-bo quôc H1Cam4ồ quốc ,là một
ương 16 quốc gia ở thời Phật. TheoxZ/ớứ Nghiêm kinh thảm huyền kỷ T.35.
1733.15. 0391ỒỒ24, nước Cam- bồ ở phía Bắc Ấn Độ, nơi đây có nhiều my nữ nên lấy đó làm danh xưng. Đại-ma-na-bà còn gọi làJVÍa.nab& ,Ma-nạp-bà,[à
thiếu niên tu tịnh hạnh, cũng đác biệt chỉ cho thanh niên Bà-la-môn. Theo Căn Bản Thuyêt Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-da phả/7124. 1450.14. 0172cUỵ
Ngũ phần luậtZ22. 1421.15. 0Ỉ06a29. 33 Nguyên tác: Bà-la-môn ỏr đây chỉ
cho Sa-môn. 34 Nguyên tác: Thi, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số
92, quyển 4, tr. 105.

Thế Tôn dạy: "Các pháp vốn vô thường, hãy nên làm phước bố thí, phước trì giới, phước sanh về cõi trời, phước của sự xa lìa vị ngọt của dục, xa lìa tai hại của dục và sự thoát ly dục.,, Trưởng giả cấp Cô Độc nghe pháp, thấy pháp, đắc pháp, thể nhập giáo pháp, hiểu rõ giáo pháp, vượt thoát nghi hoặc, không tin ai khác, không nương ai khác, thể nhập Chánh pháp, tâm được vô úy. Trưởng giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đảnh lễ Phật rồi quỳ gối chắp tay thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã được độ. Bạch Thiện Thệ! Con đã được độ. Từ nay cho đến hết đời, con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tỳ-kheo-tăng, xin được làm ưu-bà-tắc. Ngưỡng mong đức Phật chứng tri cho con! Bấy giờ, Thế Tôn hỏi trưởng giả cấp Cô Độc: Ông tên là gì?

Trưởng giả bạch Phật:

-Con tên là Tu-đạt-đa?35 vì con thường giúp đỡ những người cô độc khốn khổ nên người đời gọi con là cấp Cô Độc.

Thế Tôn lại hỏi:

- Ông hiện ở đâu?

Trưởng giả bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, con ở tại xứ Câu-tát-la, thành Xá-vệ. Ngưỡng mong Thế

Tôn đen nước Xá-vệ, con nguyện frọn đời cúng dường y phục, thức ăn thức uống, phòng xá, giường nằm và thuốc thang trị bệnh!

Phật hỏi trưởng giả:

Nước Xá-vệ có tinh xá không?

Trưởng giả bạch Phật:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật nói với trưởng giả:

Ông hãy xây dựng tinh xá ở đó để các Tỳ-kheo lui tới cư trú.

Trưởng giả bạch Phật: Con rất mong Thế Tôn đến nước Xá-vệ? con sẽ xây dựng tinh xá, Tăng phòng, để các Tỳ-kheo lui tới dừng nghỉ. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Khi ấy, trưởng giả biết Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu của mình rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật rồi rời đi. ***

35 Tu-đạt-đa Sudatta.

593. CẤP CÔ ĐỘC SANH THIÊN36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc lâm bệnh rồi qua đời, liền được sanh về cõi trời Đâu-suất và làm thiên tử ở cõi trời này. Ông suy nghĩ: “Ta chăng nên ở đây lâu mà hãy đến đảnh lễ, thăm hỏi Thế Tôn.y Nghĩ như thế xong, chỉ trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, ông ẩn thân từ cõi trời Đâu-suất và hiện ra trước Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, thiên tử cấp Cô Độc thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn Cấp Cô Độc. Thiên tử cấp Cô Độc liền nói

36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.593. 0158024). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099. 1032 0269g08);.(7:02.0100.187.0441a27); Tăng.(r.02.0125.51.8.0819bll);M. 143, Anāthapindikovāda Sutta (Kỉnh giảo giới cấp Cô Độc); s. 1.48 - L 33; s. 2.20 - L 55; s. 55.26 - v. 380. 37 Nguyen tác: Kỳ Hoàn lâm (,Jetavana). 38 Tiên nhân Tăng (Isisañgha), cách gọi khác chỉ cho bậc Thánh Tăng. 39 Chư vương ()[Là vua] trong các vua. Tham chiếu: s. 2.20 - L 55: Dhammar^a, Pháp Vương, chỉ đức Phật Biệt Tạp.(7102. 0100.187. 0441 d 7): Pháp chủ cư kỳ trung (I 40 Nguyên tác: Trí tuệ vi thắng thọ (),trí tuệ là mạng sống tối thượng, s. 1.48 - L 71: Sīlāni jīvitamuttamain (Giới sanh mạng toi thượng).

Phật bảo A-nan: Đung vậy, đúng vậy, A-nan! Trưởng giả cấp Cô Độc đã sanh về cõi trời kia và đến thẩm hỏi Như Lai. Khi ấy, Thế Tôn liền vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà nói kệ: Tất cả trí thế gian, Ngoại trừ trí Như Lai, So với Xá-lợi-phất? Dưới một phần mười sáu. Như trí Xá-lợi-phất? Tiên nhân cũng như vậy, So với trí Như Lai, Dưới một phần mười sáu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

594. THỦ THIÊN TỬ41 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Khoáng Dã. Bấy giờ, có trưởng giả Khoáng Dã lâm bệnh rồi qua đời và được sanh về cõi trời Vô Nhiệt.42 Khi đã được sanh về cõi trời đó, ong ấy liền suy nghĩ: “Ta không nên ở đây lâu mà hãy đến đảnh lễ thăm hỏi Thế Ton/9 Nghĩ xong, trong khoảnh khắc nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, ông biến mất từ cõi trời Vô Nhiệt rồi hiện ra trước Phật. Thân thể của thiên tử ấy nghiêng ngửa trên mặt đất mà không thể tự đứng, giống như dầu bơ sóng sánh trên đất mà không thể tự đông cứng. Thân thể của .A n r \ M • thiên tử ây nhỏ nhăn, mem yêu? không thê tự đứng được. Bấy giờ, Thế Tôn bảo thiên tử: Ông nên biến thành thân thô cứng để đứng được trên đất! Khi ấy, thiên tử biến hình trở thành thân thô cứng để đứng vững trên đất. Thế rồi thiên tử lạy sát chân Phật, ngồi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn nói với Thủ thiên tử:43 Này Thủ thiên tử! Trước đây khi còn làm thân người ở thế gian này, những kinh pháp mà ông đã học, nay ông còn nhớ không hề quên phải không? Thủ thiên tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì con đã thu nhận đến nay vẫn không quên. Lúc còn làm người, tất cả những giáo pháp mà con đã nghe, tuy vẫn chưa nghe hết, đến nay cũng vẫn còn nhớ giống như Thế Tôn khéo nói. Thế Tôn có dạy: "Nếu

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02.0099.594. 0159a01. Tham chiếu: Biệt Tạp.Z02. 0100.188. 0442al8; A. 3 127 - L 278. 42 Vô Nhiệt thiên ,Atappā còn gọi Bất Nhiệt thiên ,Bất Não thi^M,Vô Não thiên ,... một trong 18 tầng trời sắc giới, là tầng trời thứ 2 trong 5 tầng trời Tịnh Cư . 43 Thủ thiên tử Hatthaka.

người sống trong an lạc thì có thể ghi nhớ và thọ trì pháp, không bị khổ dàu." Lời này rất xác thật. Như lúc Thế Tôn ở cõi Diêm-phu-đề thuyết pháp cho hết thảy mọi loài và

bốn chúng vây quanh. Các loài và bốn chúng nghe đức Phật giảng nói, thảy đều cung kính phụng hành. Con cũng như vậy, ở trên cõi trời Vô Nhiệt, con đã vì chư thiên ở cối trời mà mở đại hội thuyết pháp. Chúng chư thiên tại đây đều lãnh thọ và tu học. Phật nói với Thủ thiên tử: Lúc ông còn ở nhân gian, nhờ không nhàm chán những pháp lành gì mà được sanh về cõi trời Vô Nhiệt? Thủ thiên tử bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con sau khi lâm chung được sanh lên cõi trời Vô Nhiệt là nhờ không biết nhàm chán ba pháp. Là ba pháp nào? Một là, chiêm ngưỡng đức Phật với tâm không biết nhàm chán nên sau khi lâm chung được sanh về cõi trời Vô Nhiệt. Hai là, nghe giáo pháp của Phật với tâm không biết nhàm chán nên lâm chung được sanh về cõi trời Vô Nhiệt. Ba là, cúng dường chúng Tăng với tâm không biết nhàm chán nên sau khi lâm chung được sanh về cõi trời Vô Nhiệt. Khi ấy, Thủ thiên tử liền nói kệ: Chiêm ngưỡng Phật không chán, Nghe Pháp cũng không chán, Tâm cúng dường chúng Tăng, Cũng chưa từng biết đủ. Nhờ giữ pháp Hiền thánh, Điều phục tâm tham tiếc, Và hành ba pháp này, Được sanh cõi Vô Nhiệt. Bấy giờ, Thủ thiên tử nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. ***

595. THỢ GỐM4445 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có thiên tử Vô Phiền dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử ấy dùng kệ hỏi: Sanh cõi trời Vô Phiền,45 Bảy Tỳ-kheo giải thoát, Tham và sân đã sạch, Vượt ân ái thế gian.

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.595. 0159b04). Tham chiếu: Biệt Tạp.(7102. 010Ò.189. Ò442Ồ25); s. iMo - L 35; s. 2.24 -1.60. 45 Nguyên tác: Vô Phiền thiên (‚Avihā), còn gọi là Tịnh Cư thiên (Suddhāvāsā).

DÙ qua khỏi các dòng, Khó vượt quân ma chết?
Ai trừ được ma chết, Trọn thoát ách não phiền?
Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:
Tôn giả Ưu-ba-ca,46 Cùng Ba-la-kiện-trà547
Phất-ca-la-sa-lê948 Bạt-đề?4950
Kiện-đà-điệp/0
Vơi Bà-hưu-nan-đề/1 Và Bà-tỳ-sấu-nậu,52
Tất cả bảy vị này, Đêu vượt qua các dòng.
Chặt lìa xiềng ma chết, Vượt qua chỗ khó vượt,
Dứt sạch xiềng ma chết, Vượt khỏi ách cõi trời.
Giảng nói pháp thâm diệu, Giác ngộ cho người mê,
Khéo hỏi nghĩa sâu xa, Ông nay là người nào?
Bấy giờ, thiên tử ấy dùng kệ hỏi:
Con là A-na-hàm, Sanh cõi trời Vô Phiền,
Cho nên con biết rõ, Bảy Tỳ-kheo giải thoát,
Đã sạch tham dục, sân, Vượt ân ái thế nhân.

Bay giơ, The Ton noi kê đáp:
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, Ý căn là thứ sáu,
Như danh và sắc kia, Được dứt sạch không còn.
Khéo biết các pháp này, Là bảy Tỳ-kheo ấy,
Tham hữu đều đã sạch, Vượt ân ái thế nhân.
Khi ấy, thiên tử lại dùng kệ hỏi:
Thôn Tỳ-bạt-lăng-già,53 Con trước sống nơi đó,
Tên Nan-đề-bà-la, Chuyên làm đồ gốm sứ.
Đệ tử Phật Ca-diếp, Giữ pháp ưu-bà-tắc,
Biết phụng dưỡng mẹ cha, Lìa dục tu Phạm hạnh.
Đời đời làm bạn con, Con cũng quen vị ấy,
Các Đại sĩ như thế, Đời trước cùng hòa hợp,
Khéo tu tập thân, tâm, Chỉ còn thân cuối này.
Bây giơ, Thê Ton noi kê đáp:
Vậy ông là Hiền sĩ, Như lời ông đã nói, ở Tỳ-bạt-lăng-già, Tên Nan-đề-bà-la.
46 Ưu-ba-ca ưpaka.
47 Ba-la-kiện-ưà Phalaganda.
48 Phất-ca-la-sa-lê Pukkusāti,
49 Bạt-đề ,Bhaddiya.
50 Kiện-đà-điệp iāKft, Khandadeva.
51 Bà-hưu-nan-đề Bāhuraggi.
52 Bà-tỳ-sấu-nậu /,Piñgiya.
53 Tỳ-bạt-lăng-già ặậ,Vehaliñga.
674 KINH TẠPA-HÀM

Đệ tử Phật Ca-diếp, Thọ pháp ưu-bà-tôc, Khéo phụng dưỡng mẹ cha, Lìa dục tu Phạm hạnh. Xưa là bạn của ông, Ông quen biết vị ấy, Các Chánh sĩ như vậy, Đời trước cùng hòa hợp, Khéo tu tập thân, tâm, Chỉ còn thân cuối này. Đức Phật nói kinh này xong, thiên tử nghe Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. J *** 596. VƯỢT THOÁT sợ HÃI54 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu khắp rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử ấy dùng kệ hỏi: Đời này nhiều sợ hãi, Chúng sanh thường não loạn, Đã khởi rồi cũng khổ, Chưa khởi cũng sẽ khổ, Có pháp lìa sợ chăng, Xin Thế Tôn55 chỉ dạy. LÚC ây? The Ton noi kê đáp: Không gì bằng khổ hạnh, Và điêu phục các căn, Hết thảy đều buông bỏ, Liền được thấy giải thoát. Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Khi ấy, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 597. THÂN TƯỚNG ĐẸP ĐẼ56 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.596. 0159cl9). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.181.0439a04);S.2.17-L53. 55 Nguyên tác: Tuệ Nhan (). 56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.597. 0160a06). Tham chiếu: s. 2.14 - L 52.

QUYỂN 22 675

Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu tỏa khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử này dùng kệ hỏi: Làm sao để chúng sanh, Được thân tướng tốt đẹp, Nên tu phương tiện gì, Đe đạt được giải thoát? Chúng sanh trụ pháp gì, Nên tu tập ra sao? Là những hạng người nào, Được chư thiên cúng dường? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Giữ giới, trí tuệ sáng, Tự tu tập thiền đinh,57 Ngay thẳng, tâm chánh niệm, Sầu não đều diệt tận. Được trí tuệ bình đẳng, Tâm kia khéo giải thoát, Nhờ những nhân duyên này, Được thân tướng đẹp đẽ. Thành tựu đạo giải thoát, Tâm trụ đây tu học, Người đủ đức như thế, Được chư thiên cúng dường. Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 598. NGỦ NGHỈ58 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-ve. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử ấy dùng kệ hỏi: Đắm chìm trong ngủ nghí, Mê muội, không tinh anh, An no, tâm trì trệ, Lười biêng, chăng siêng năng, Mười bệnh59 này che lấp, Khiến Thánh đạo chẳng hiện.

57 Nguyên tác: Chánh thọ (,samāpatti). 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.598. 0160a26). Tham chiếu: Biệt Tạp.(Z02. 0100.175. Ò437C18); S. 1.16-1.7. 59 Nguyên tác: Tư thập phú chúng sanh ().Ngài Ấn Thuận trong Tạp A-hàm kỉnh luận hội biên (y.32. 0030.5. 0267a09) nghi ngờ là 7 bệnh. s. 1.16 -1. 7 liệt kê 5 thứ là niddā (thụy miên), tandi (lười nhác), vijambhitarn (ngái ngủ), arati (thiếu nhiệt tình), bhattasammada (đam mê ăn uống, dã dượi sau bữa ăn). Biệt x,(7102. 0100.175. 0437cl8) cũng ghi nhận 5 thứ. Có khả năng ban kinh này mở rộng thêm yếu tố ngược lại, tức là nhân đôi, nên thành ra 10.

676 KINH TẠP A-HÀM

T't g ! J noi kẹ đáp: Ậ rrn Bây giơ, The Ton _ L • -4- L

Tâm chìm frong ngủ nghỉ, Mê muội, không tinh anh, Ăn no, tâm trì trệ, Lười biếng, chẳng siêng năng, Nếu tinh cần tu tập, Thánh đạo sẽ hiện bày. Khi ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Thiên tử ấy nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 599. TRÓI BUỘC6061 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-dà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi: Trói ngoài,6i chẳng phải trói, Trói trong,62 trói chúng sanh, Nay xin

hỏi Cù-đàm, Ai nơi trói lìa trói? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Người trí trang nghiêm giới, Trong tâm tu trí tuệ, Tỳ-kheo siêng tu tập, Nơi trói lìa được trói. Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Thiên tò ấy nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. ***

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.599. 0160Ồ13). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.173. Ò437bl4); s. 123 - L 13; s. 7.6 - L 165. 61 Nguyên tác: Ngoại ưiền kiết (5). 62 Nguyên tác: Nội ữiền triền (jatita).

600. KHÉO NHIẾP CÁC GIÁC TƯỞNG63 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi: Khó vượt, khó kham nhẫn, Sa-môn vì chẳng rõ, Khởi nhiều thứ gian nan, Càng mê muội chìm đắm. Tâm theo tưởng lênh đênh,64 Luôn luôn bị chìm đắm, Sa-môn phải làm sao, Khéo nhiếp hộ tâm mình? Bay giơ, The Ton noi kê đáp: Như con rùa khôn khéo, Tự thu mình trong mai, Tỳ-kheo tập thiền tư, Khéo nhiếp các giác tưởng. Tâm kia không chỗ nương, Thì không gì sợ hãi, Đó là tự ẩn mật, Không ai chê trách được. Khi ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử này nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 601. DÒNG THÁC TÁT-LA65 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02.0099.600.0160b27). Tham chiếu: Biệt Tạp.(7102. o 100.174. 0437029); s. 1717-L 7. 64 Nguyên tác: Tâm tùy giác tự tại ().s. 1.17 - L 15: attain ce na nỉvãreyya (Nếu tâm không chế ngự). 65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02.0099.601. o 160c 16). Tham chiếu: Biệt Tạp.(T02. 0100.176. Ò438a04); s. 127 -1. 15.

Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Dòng thác nhỏ Tát-la?66 Nơi nào nước ngược dòng? Con đường dài sanh tử? Nơi nào không chảy qua? Những vui khổ thế gian, Do đâu diệt hoàn toàn? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, Cùng với ý căn kia, Và danh sắc đã diệt, Tát-la sẽ ngược dòng, Đường sanh tử cũng dừng, Khổ vui không còn nữa. Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử ấy nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ9 đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất.

602. GIẢI THOÁT RỐT RÁO6768 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử

dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Y-ni-da Lộc Bác,68 Bậc nhất trong Tiên nhân, Ăn ít, không đắm vị, Thiền tư, thích núi rừng. Nay con thành kính lễ, Xin hỏi đức Cù-dàm, Làm sao ra khỏi kho? Làm sao giải thoát khổ? Xin hỏi sự giải thoát, Nơi đâu được rốt ráo? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Năm dục69 của thế gian, Tâm pháp là thứ sáu, Nơi dục mà vô dục, Sẽ lìa tất cả khổ. Như vậy, ra khỏi khổ, Như vậy, giải thoát khổ, Giải thoát mà ông hỏi, Ngay đó được rốt ráo.

66 Tát-la ,Sara: Dòng nước, chỉ cho dòng luân hồi. 67 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.602. 0l6la03. Tham chiếu: Biệt Tạp.Z02. 010Ò.177. Ò438al9; s. 130 -1. 16 68 Y-ni-da Lộc B^c Enijañghā: Đùi nai, chân nai, một trong những tướng tốt của Phật, ở đây chỉ cho đức Phật. 69 Nguyên tác: Ngũ dục đức là cách viết ngắn gọn của “ngũ dục công dức", pañca kāmaguna. Xem chú thích 66, kinh số 2ll, quyển 8, tr. 233.

QUYỂN 22 679

Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử ây nghe Phật nói xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 603. LÀM SAO VƯỢT CÁC DÒNG70 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vi thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Làm sao vượt các dòng, Làm sao qua biển lớn, Làm sao dứt khổ đau, Làm sao được thanh tịnh? Bay giơ, The Ton liên noi kệ đáp: Có tín vượt các dòng, Khéo tu qua biển lớn, Tinh tấn sẽ dứt khổ, Trí tuệ được thanh tịnh. Khi ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử ấy nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ5 đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất.71

70 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.603. 0161a22). Tham chiếu: Tạp. (r.02. 0099.1326. 0364b21); Biêt Tạp.(702. 0100.325. 0482c08); s. 10.12 - L 213; Sn. 1.10 31. 71 Bản Hán, hết quyển 22.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.